



PHỤ LỤC CÔNG NHẬN
ACCREDITATION SCHEDULE

(Kèm theo quyết định số: /QĐ-VPCNCLQG ngày tháng 10 năm 2025
của Giám đốc Văn phòng Công nhận chất lượng quốc gia)

TÊN TỔ CHỨC CHỨNG NHẬN/ Organisation

Tiếng Việt/ in Vietnamese: TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM VÀ CHỨNG NHẬN TQC
CGLOBAL

Tiếng Anh/ in English: TQC CGLOBAL CENTER FOR TESTING AND CERTIFICATION

SỐ HIỆU CÔNG NHẬN/ Accreditation Number: VICAS 063 - FSMS

ĐỊA CHỈ ĐƯỢC CÔNG NHẬN/ Location Covered by Accreditation

Địa chỉ đăng ký kinh doanh/ Business registration address:

Số 8, ngách 127/30, ngõ 127, phố Văn Cao, phường Ngọc Hà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
No. 8, Alley 127/30, Lane 127, Van Cao Street, Ngoc Ha Ward, Hanoi City, Vietnam

Trụ sở chính/ Head office:

Biệt thự C11, Khu Pandora, số 53 phố Triều Khúc, phường Thanh Liệt, Thành phố Hà Nội,
Việt Nam

Villa C11, Pandora Area, No. 53 Trieu Khuc Street, Thanh Liet Ward, Hanoi City, Vietnam

Tel: +84 24 6680 0338

Website: <http://tqc.vn>

CHUẨN MỰC CÔNG NHẬN/ Accreditation Standards

- ISO/IEC 17021-1: 2015
- ISO 22003-1: 2022

HIỆU LỰC CÔNG NHẬN/ Accreditation period

Từ/ from /10/2025 đến/ to /10/2030



PHỤ LỤC CÔNG NHẬN
ACCREDITATION SCHEDULE

PHẠM VI ĐƯỢC CÔNG NHẬN/ Scope of Accreditation

Chứng nhận hệ thống quản lý an toàn thực phẩm theo tiêu chuẩn ISO 22000: 2018, TCVN ISO 22000: 2018; CXC 1-1969: 2020, CXC 1-1969: 2022^(a), TCVN 5603: 2023 cho các lĩnh vực sau/ *Certification of food safety management system according to ISO 22000: 2018, TCVN ISO 22000: 2018; CXC 1-1969: 2020, CXC 1-1969: 2022^(a), TCVN 5603: 2023 for the following scopes:*

Nhóm ngành <i>Cluster</i>	Ngành <i>Category</i>		Chuyên ngành <i>Subcategory</i>	
Chế biến thực phẩm cho người và động vật <i>Processing food for humans and animals</i>	C	Chế biến thực phẩm, nguyên liệu và thức ăn cho vật nuôi <i>Food, ingredient and pet food processing</i>	C0	Động vật – chuyển đổi sơ cấp <i>Animal – Primary conversion</i>
			CI	Chế biến thực phẩm có nguồn gốc động vật mau hỏng ở nhiệt độ thường <i>Processing of perishable animal products</i>
			CII	Chế biến thực phẩm có nguồn gốc thực vật mau hỏng ở nhiệt độ thường <i>Processing of perishable plant-based products</i>
			CIII	Chế biến thực phẩm có nguồn gốc động vật và thực vật (sản phẩm hỗn hợp) mau hỏng ở nhiệt độ thường <i>Processing of perishable animal and plant-based products (mixed products)</i>
			CIV	Chế biến sản phẩm giữ được lâu ở nhiệt độ thường <i>Processing of ambient stable products</i>
	D	Sản xuất thức ăn chăn nuôi <i>Feed and animal food processing</i>		
Phục vụ ăn uống/ dịch vụ thực phẩm <i>Catering/ food service</i>	E	Phục vụ ăn uống <i>Catering</i>		
Bán lẻ, vận chuyển và lưu kho <i>Retail, transport, and storage</i>	F	Thương mại, bán lẻ và thương mại điện tử <i>Trading, retail, and e-commerce</i>	FI	Bán lẻ/ Bán buôn <i>Retail/ Wholesale</i>
			FII	Môi giới/ Thương mại <i>Brokering/ Trading</i>
	G	Dịch vụ vận chuyển và bảo quản <i>Transport and storage services</i>		



VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA (BoA)
CHƯƠNG TRÌNH CÔNG NHẬN TỔ CHỨC CHỨNG NHẬN (VICAS)

70 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 24 37911951; Email: vpcongnhan@boa.gov.vn; Web: www.boa.gov.vn

Nhóm ngành <i>Cluster</i>	Ngành <i>Category</i>	Chuyên ngành <i>Subcategory</i>
Nguyên liệu bao gói <i>Packaging material</i>	I	Sản xuất vật liệu đóng gói <i>Production of packaging material</i>

Ghi chú/ *Note*: Trung tâm Kiểm nghiệm và Chứng nhận TQC CGLOBAL phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ chứng nhận này/ *TQC CGLOBAL Center for Testing and Certification must register its operations and be granted the registration certificate according to the law before providing the certification services.*

^(a) Cập nhật phiên bản/ *Update to the new version*